ĐẢNG BỘ TỈNH YÊN BÁI
THÀNH ỦY YÊN BÁI
*
Số 66 -KH/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TP. Yên Bái, ngày 16 tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ YÊN BÁI KHÓA XX
thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 20/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Yên Bái khóa XIX về phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng gắn với xây dựng nông thôn mới bền vững tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 20/01/2021 Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Yên Bái khóa XIX về phát triển ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng gắn với xây dựng nông thôn mới bền vững tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021 - 2025. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Yên Bái xây dựng kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Xây dựng kế hoạch để cụ thể hóa đầy đủ quan điểm chỉ đạo, định hướng phát triển, các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu và các nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng gắn với xây dựng nông thôn mới bền vững tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021 - 2025, thành các chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể, nội dung, biện pháp, thời gian thực hiện để tổ chức thực hiện, bảo đảm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đề ra.

- Việc thực hiện kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng gắn với xây dựng nông thôn mới bền vững là nhiệm vụ chính trị của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, tập thể, cá nhân, phải được triển khai đồng bộ từ thành phố đến cơ sở; chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; phát huy vai trò người đứng đầu trong tổ chức, thực hiện; vai trò chủ thể, tính năng động, sáng tạo, chủ động và sự tham gia trực tiếp của người dân trong thực hiện phát triển nông nghiệp toàn diện gắn với mục tiêu xây dựng nông thôn mới bền vững. Thường xuyên đánh giá, kiểm tra, giám sát để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn và chỉ đạo của cấp trên, bảo đảm hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển nông nghiệp theo hướng phát huy được tiềm năng, lợi thế của thành phố; xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa chuyên canh liên kết theo chuỗi giá trị, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nâng cao chất lượng sản phẩm, giá trị sản xuất; đa dạng các sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản theo hướng an toàn thực phẩm, sản phẩm nông sản được cấp chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng theo yêu cầu thị trường, nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến, phù hợp với quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm trong nước và quốc tế. Chuyển dịch mạnh từ sản xuất lấy số lượng làm mục tiêu sang sản xuất nâng cao chất lượng, hiệu quả, có giá trị gia tăng cao theo nhu cầu của thị trường; tạo ra khối lượng sản phẩm chủ lực lớn phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, huy động tối đa các nguồn lực để phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa, các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản, hữu cơ, sản phẩm OCOP; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất; phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa.

- Tiếp tục đổi mới và tổ chức lại sản xuất ở nông thôn theo hướng hình thành các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thu hút khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác để đầu tư vào sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, ký kết hợp đồng sản xuất, tiêu thụ nông sản với nông dân ổn định, bền vững.

- Xây dựng nông thôn mới bền vững theo hướng phát triển xanh, hài hòa, bản sắc và hạnh phúc; phát triển nông nghiệp gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, chủ động ứng phó thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa; tăng cường quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, phấn đấu xây dựng thành phố Yên Bái phát triển toàn diện gắn với mục tiêu trở thành thành phố nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2025.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

(1) Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản *(theo giá so sánh 2010)* đạt 700 tỷ đồng; Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 170 triệu đồng.

(2) Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 4.460 tấn.

(3) Tổng đàn gia súc chính đạt 40.000 con.

(4) Sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại đạt 15.000 tấn.

(5) Sản lượng nuôi trồng khai thác thủy sản đạt 350 tấn.

(6) Trồng rừng tập trung đạt 350 ha; đến năm 2025 có diện tích 150 ha rừng cây gỗ lớn; 2.000 ha được cấp chứng chỉ FSC. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 37,6%.

(7) Duy trì và nâng cao chất lượng 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; đến năm 2025 thành phố hoàn thành nông thôn mới kiểu mẫu.

(8) Thành lập mới 3 hợp tác xã nông, lâm nghiệp, thủy sản trong giai đoạn 2021 - 2025.

(9) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 50%; tỷ lệ sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh của dân cư nông thôn đạt 100%.

(10) Hoàn thành việc xây dựng các xã Âu Lâu, Văn Phú trở thành xã nông thôn mới nâng cao; Xây dựng 2 xã Tuy Lộc, xã Minh Bảo trở thành xã nông thôn mới kiểu mẫu nổi trội tiêu biểu của thành phố và của tỉnh.

(Chi tiết phụ lục số 01)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện; vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đối với công tác tuyên truyền, tổ chức vận động nhân dân trong việc đẩy mạnh phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong tổ chức thực hiện cơ cấu lại nền nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp và nhân dân tham gia, đầu tư phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân những nội dung cơ bản về quan điểm, định hướng phát triển, mục tiêu tổng quát, các chỉ tiêu chủ yếu, nhiệm vụ và các giải pháp Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng gắn với xây dựng nông thôn mới bền vững tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021- 2025.

- Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố, xã, phường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, huy động nhân dân thực hiện cơ cấu lại nền nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; người dân là chủ thể tham gia phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tạo ra những vùng sản xuất hàng hóa với khối lượng sản phẩm lớn để nâng cao giá trị sản xuất và thu nhập, đồng thời là chủ thể tham gia trong việc xây dựng nông thôn mới, từ đó tạo được sự đồng thuận cao của mọi tầng lớp nhân dân.

2. Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng các sản phẩm nông nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng các loại cây trồng, vật nuôi; ưu tiên và đầu tư cho công tác ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ. Xây dựng các mô hình ứng dụng các biện pháp canh tác tiên tiến, công nghệ sinh học, xản suất nông nghiệp bền vững, an toàn, thực hiện các mô hình liên kết, hợp tác với các đơn vị nghiên cứu khoa học về nông nghiệp, các doanh nghiệp đầu tư để chuyển giao công nghệ mới từ khâu tạo giống, sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

- Phát triển nông nghiệp, phù hợp với điều kiện thành phố; đẩy mạnh việc cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp nhất là khâu bảo quản, chế biến sau thu hoạch. Xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, chứng nhận sản phẩm nông nghiệp an toàn theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế cho các sản phẩm nông lâm nghiệp chủ lực của thành phố; phấn đấu các sản phẩm chủ lực của thành phố đều có tem truy xuất nguồn gốc. Nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ như: Khuyến nông, thú y, bảo vệ thực vật,...

3. Phát triển sản xuất nông nghiệp theo từng lĩnh vực và các sản phẩm chủ lực gắn với sản xuất hàng hóa chuỗi liên kết sản xuất giá trị

Phát triển mở rộng quy mô diện tích các vùng sản xuất hàng hóa tập trung và các sản phẩm chủ lực theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị, hiệu quả; đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi để có sản phẩm đặc trưng phù hợp với điều kiện lợi thế của từng địa phương và nhu cầu thị trường, tăng tổng sản phẩm và giá trị sản xuất. Đẩy mạnh thực hiện các chuỗi liên kết trong sản xuất đảm bảo ổn định bền vững; nâng cao chất lượng các vùng sản xuất hàng hóa, sản phẩm chủ lực của thành phố theo hướng ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, sinh thái gắn với nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm, sản xuất theo chuỗi giá trị, đến năm 2025 có 7 sản phẩm chủ lực được truy xuất nguồn gốc, sản xuất đảm bảo các tiêu chuẩn cơ bản theo VietGAP gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm, cụ thể như sau:

(1) Sản xuất lương thực: Thâm canh và gieo cấy các giống lúa có chất lượng và giá trị kinh tế cao; phấn đấu đến năm 2025, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 4.460 tấn.

(2) Sản xuất chè: Nâng cao chất lượng và hiệu quả mô hình phát triển trồng và chế biến chè Bát Tiên chất lượng cao tại xã Minh Bảo, thành phố Yên Bái gắn với phát triển du lịch cộng đồng; trồng cải tạo diện tích chè trung du già cỗi chuyển sang trồng chè chất lượng cao ở một số xã như: Minh Bảo, Âu Lâu, Văn Phú... có các hộ dân nhiều năm gắn bó, thu nhập bằng nghề sản xuất chè, sản phẩm chè chất lượng cao có thương hiệu trên thị trường.

(3) Cây ăn quả: Trồng mới và trồng thay thế 50 ha cây ăn quả có chất lượng tốt tập trung tại các xã, phường: Minh Bảo, Văn Phú, Tân Thịnh, Hợp Minh... Đến năm 2025, diện tích cây ăn quả có múi chuyên canh là 280 ha, sản lượng đạt 1.900 tấn. Xây dựng các vùng sản xuất cây ăn quả theo tiêu chuẩn cơ bản theo VietGAP, nâng cao chất lượng sản phẩm quả có múi, đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng.

(4) Phát triển chăn nuôi theo hướng liên kết sản xuất hàng hóa, an toàn sinh học, có sự liên kết chặt chẽ theo chuỗi giá trị; nhân rộng và phát triển các mô hình chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi lợn theo chuỗi từ chăn nuôi đến tiêu thụ sản phẩm với sự tham gia đầu tư, kết nối thị trường của các doanh nghiệp và tổ chức liên kết trong sản xuất của các hợp tác xã, tổ hợp tác. Áp dụng tiến bộ kỹ thuật, an toàn sinh học trong chăn nuôi, đảm bảo an toàn dịch bệnh, vệ sinh thú y. Đến năm 2025, tổng đàn gia súc chính đạt 40.000 con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại 15.000 tấn.

(5) Phát triển lâm nghiệp đa mục tiêu kinh tế, xã hội, môi trường bền vững; tập trung phát triển rừng gỗ lớn có giá trị kinh tế cao; thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển chế biến lâm sản chất lượng cao. Nâng cao hiệu quả chăm sóc, bảo vệ và phát triển rừng, hằng năm trồng mới và trồng thay thế trên 300 ha rừng, duy trì tỷ lệ che phủ rừng đạt 37,6%, đến năm 2025, phát triển trên 150 ha rừng cây gỗ lớn, tập trung tại các xã, phường: Âu Lâu, Tân Thịnh, Văn Phú, Hợp Minh, Minh Bảo; thực hiện việc liên kết xây dựng vùng gỗ nguyên liệu và cấp chứng chỉ rừng (FSC) giữa các nhóm hộ trồng rừng tại các xã, phường trên địa bàn thành phố với diện tích 2.000 ha rừng trồng tại các xã, phường: Âu Lâu, Tân Thịnh, Văn Phú, Hợp Minh, Minh Bảo...

(6) Thủy sản: Áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất giống, kỹ thuật nuôi vào sản xuất để khai thác hiệu quả và tiềm năng 240 ha mặt nước nuôi thủy sản; đa dạng hóa các loại thủy sản theo nhu cầu của thị trường. Phấn đấu đến năm 2025 tổng sản lượng thủy sản đạt trên 350 tấn.

(7) Cây dược liệu: Phát triển mở rộng diện tích cây dược liệu với phát triển kinh tế rừng; liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, nâng cao giá trị và hiệu quả kinh tế cho người sản xuất và tiêu thụ sản phẩm dược liệu. Phát triển các loài cây dược liệu đặc thù có giá trị kinh tế cao của địa phương hằng năm đạt 40 ha (cây khôi, nghệ và một số cây dược liệu có giá trị khác), tập trung tại các xã, phường: Âu Lâu, Tân Thịnh, Minh Bảo, Hợp Minh…

4. Phát triển công nghiệp chế biến, dịch vụ nông, lâm nghiệp, thủy sản và ngành nghề nông thôn; phát triển các sản phẩm (OCOP), nâng cao chất lượng, giá trị các sản phẩm nông nghiệp chủ lực

- Ưu tiên thu hút đầu tư phát triển công nghiệp chế biến sâu, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu và xuất xứ nguồn gốc; quản lý chất lượng nông lâm

sản và thủy sản, chứng nhận sản phẩm nông nghiệp chủ lực theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế. Liên kết cung ứng dịch vụ đầu vào, thu mua, chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm. Thu hút các doanh nghiệp đầu tư và xây dựng nhà máy chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm chủ lực gắn với vùng sản xuất hàng hóa chuyên canh của thành phố.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình "mỗi xã một sản phẩm"; "Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2020 - 2025". Đến năm 2025, các sản phẩm chủ lực của thành phố đều có tem truy xuất nguồn gốc; có trên 15 sản phẩm OCOP của thành phố đạt tiêu chuẩn từ 3 sao trở lên.

5. Đổi mới mô hình sản xuất trong lĩnh vực nông lâm nghiệp

Phát triển các hình thức kinh tế tập thể, tổ hợp tác, hợp tác xã theo mô hình liên kết hiệu quả giữa doanh nghiệp - tổ hợp tác, hợp tác xã - nông dân; đổi mới hoạt động của các hợp tác xã theo hình thức vừa làm dịch vụ, vừa kinh doanh để có lợi nhuận cho hợp tác xã và thành viên hợp tác xã, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn bền vững. Phát huy vai trò, hiệu quả của các tổ hợp tác, hợp tác xã liên kết với doanh nghiệp để sản xuất và bao tiêu sản phẩm cho nhân dân; phát triển các loại hình kinh tế hợp tác, hoạt động sản xuất gắn với cung ứng dịch vụ nông nghiệp tổng hợp theo chuỗi giá trị sản phẩm, từ cung cấp dịch vụ đầu vào đến chế biến và phát triển thị trường.

6. Xây dựng nông thôn mới bền vững

Huy động các nguồn lực để tiếp tục đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng nông thôn; giữ gìn và phát huy những bản sắc văn hóa truyền thống, tuyên truyền vận động nhân dân nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc giữ gìn bảo vệ cảnh quan môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp, lấy giữ gìn bản sắc văn hóa, sự hài lòng, hạnh phúc của người dân là mục tiêu hướng tới trong xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu đến năm 2025 thành phố đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, xây dựng 2 xã Tuy Lộc, Minh Bảo trở thành xã nông thôn mới kiểu mẫu nổi trội tiêu biểu của thành phố và của tỉnh.

7. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông ngiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

Triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả các nguồn vốn chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp thành phố Yên Bái theo Nghị quyết số 69/2020/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 về ban hành một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025; các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với các sản

phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản, sản phẩm OCOP; lồng ghép và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, chính sách hỗ trợ từ chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình giảm nghèo giai đoạn 2021-2025.

8. Đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng phát triển nông nghiệp

Tiếp tục đầu tư kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp như: Thủy lợi, giao thông nội đồng, đường giao thông nông thôn; cấp nước sạch; điện chiếu sáng; hệ thống chế biến, bảo quản sau thu hoạch; công trình phòng chống, ứng phó giảm nhẹ thiên tai, biến đổi khí hậu.

9. Tăng cường ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng cháy chữa cháy rừng, bảo vệ môi trường.

- Thông tin, dự báo, cảnh báo sớm thiên tai và diễn biến thời tiết khí hậu để có biện pháp ứng phó với các tình huống thiên tai.

- Tổ chức quản lý và khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên nước, hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp.

10. Căn cứ Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Thành ủy, hằng năm Ủy ban nhân dân thành phố, các chi đảng bộ trực thuộc, cơ quan, đơn vị xác định mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và phân công rõ trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả

- Căn cứ kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu từ năm 2021 đến năm 2025 *(có phụ lục số 02 kèm theo)*, các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cần tập trung thực hiện làm cơ sở để Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện.

- Các chi, đảng bộ trực thuộc căn cứ biểu giao chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể hóa và ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện đảm bảo mục tiêu, nhiệm vụ yêu cầu kế hoạch đề ra.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội từ thành phố đến cơ sở tổ chức học tập, quán triệt tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết của Tỉnh ủy, Kế hoạch hành động của Thành ủy đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân; căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế xây dựng kế hoạch, đề án, dự án,... để tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả Kế hoạch hành động nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 20/01/2021 Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XIX về phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng gắn với xây dựng nông thôn mới bền vững tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025.

2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo cụ thể hóa các chỉ tiêu, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện hằng năm, phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện, đồng thời, bố trí nguồn lực và xác định thời gian hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện kế hoạch hành động của Thành ủy đề ra; định kỳ hằng năm đánh giá kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm kịp thời bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo thực hiện hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra và báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy về kết quả thực hiện theo quy định.

3. Hội đồng nhân dân thành phố phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo xây dựng các nghị quyết, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh phù hợp với Kế hoạch hành động và giám sát quá trình tổ chức thực hiện nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết của Tỉnh ủy và Kế hoạch hành động của Thành ủy.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tập hợp hội viên và các tầng lớp nhân dân; tích cực phát động và hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, tham gia và giám sát việc thực hiện Kế hoạch hành động của Thành ủy.

5. Ban Tuyên giáo Thành ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin, truyền thông của thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền; kịp thời phản ánh, đưa tin về những cách làm hay, mô hình sáng tạo của các tập thể, cá nhân, đồng thời phê phán những tập thể, cá nhân không tích cực, thiếu trách nhiệm, gương mẫu trong lãnh đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch.

6. Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra thành phố hằng năm tham mưu cho Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch hành động này, định kỳ báo cáo Thành ủy theo quy định.

7. Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch hành động của Thành ủy./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy (để bc),
- Thường Trực Thành ủy,
- Thường trực HĐND, Lãnh đạo UBND TP,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ thành phố,
- Các Cơ quan tham mưu giúp việc Thành ủy,
- MTTQ, các đoàn thể thành phố,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Thành ủy,
- Lưu VT/TU.

T/M THÀNH ỦY
BÍ THƯ

Đỗ Đức Minh

Phụ lục số 01

CHỈ TIÊU CHỦ YẾU THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN NGÀNH NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Kế hoạch hành động số 66 -KH/TU ngày 16/6/2021 của Thành ủy Yên Bái)

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Mục tiêu phấn đấu của thành phố đến năm 2025	Lãnh đạo cơ quan chịu trách nhiệm trực tiếp	Lãnh đạo cơ quan phối hợp	Lãnh đạo cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp báo cáo	Lãnh đạo thành phố phụ trách
1	**Giá trị sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản**	**Tỷ đồng**	**700**	Đồng chí Trưởng phòng Kinh tế	Bí thư; Chủ tịch UBND các xã, phường		
	Phường Yên Thịnh	Tỷ đồng	13,5	Đồng chí Bí thư, Chủ tịch UBND các xã, phường	Đồng chí Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ phát triển nông nghiệp	Đồng chí Chi cục trưởng Chi cục Thống kê	Đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách kinh tế
	Phường Yên Ninh	Tỷ đồng	16,7				
	Phường Minh Tân	Tỷ đồng	12,7				
	Phường Nguyễn Thái Học	Tỷ đồng	10,2				
	Phường Đồng Tâm	Tỷ đồng	23,3				
	Phường Nguyễn Phúc	Tỷ đồng	7,9				
	Phường Hồng Hà	Tỷ đồng	5,1				
	Phường Hợp Minh	Tỷ đồng	45,2				
	Phường Nam Cường	Tỷ đồng	50,2				
	Xã Minh Bảo	Tỷ đồng	80,1				
	Xã Tuy Lộc	Tỷ đồng	106,5				
	Xã Tân Thịnh	Tỷ đồng	64				
	Xã Âu Lâu	Tỷ đồng	97,4				
	Xã Giới Phiên	Tỷ đồng	60,7				
	Xã Văn Phú	Tỷ đồng	106,5				

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Mục tiêu phấn đấu của thành phố đến năm 2025	Lãnh đạo cơ quan chịu trách nhiệm trực tiếp	Lãnh đạo cơ quan phối hợp	Lãnh đạo cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp báo cáo	Lãnh đạo thành phố phụ trách
2	**Tổng sản lượng lương thực có hạt**	**Tấn**	**4.460**	Đồng chí Trưởng phòng Kinh tế	Đồng chí Bí thư; Chủ tịch UBND các xã, phường		
	Phường Yên Thịnh	Tấn	-				
	Phường Yên Ninh	Tấn	20				
	Phường Minh Tân	Tấn	-				
	Phường Nguyễn Thái Học	Tấn	-				
	Phường Đồng Tâm	Tấn	-				
	Phường Nguyễn Phúc	Tấn	5				
	Phường Hồng Hà	Tấn	-				
	Phường Hợp Minh	Tấn	550	Đồng chí Bí thư, Chủ tịch UBND các xã, phường	Đồng chí Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ phát triển nông nghiệp TP	Đồng chí Chi cục trưởng Chi cục Thống kê	Đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách kinh tế
	Phường Nam Cường	Tấn	5				
	Xã Minh Bảo	Tấn	270				
	Xã Tuy Lộc	Tấn	750				
	Xã Tân Thịnh	Tấn	680				
	Xã Âu Lâu	Tấn	770				
	Xã Giới Phiên	Tấn	600				

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Mục tiêu phấn đấu của thành phố đến năm 2025	Lãnh đạo cơ quan chịu trách nhiệm trực tiếp	Lãnh đạo cơ quan phối hợp	Lãnh đạo cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp báo cáo	Lãnh đạo thành phố phụ trách
	Xã Văn Phú	Tấn	810				
3	**Tổng đàn gia súc chính**	**Con**	**40.000**	Đồng chí Trưởng phòng Kinh tế	Đồng chí Bí thư; Chủ tịch UBND các xã, phường	Đồng chí Chi cục trưởng Chi cục Thống kê	Đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách kinh tế
	Phường Yên Thịnh	Con	870	Đồng chí Bí thư, Chủ tịch UBND các xã, phường	Đồng chí Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ phát triển nông nghiệp		
	Phường Yên Ninh	Con	1.230				
	Phường Minh Tân	Con	680				
	Phường Nguyễn Thái Học	Con	700				
	Phường Đồng Tâm	Con	760				
	Phường Nguyễn Phúc	Con	310				
	Phường Hồng Hà	Con	210				
	Phường Hợp Minh	Con	2.600				
	Phường Nam Cường	Con	2.060				
	Xã Minh Bảo	Con	6.370				
	Xã Tuy Lộc	Con	5.870				
	Xã Tân Thịnh	Con	4.560				
	Xã Âu Lâu	Con	7.450				
	Xã Giới Phiên	Con	2.070				

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Mục tiêu phấn đấu của thành phố đến năm 2025	Lãnh đạo cơ quan chịu trách nhiệm trực tiếp	Lãnh đạo cơ quan phối hợp	Lãnh đạo cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp báo cáo	Lãnh đạo thành phố phụ trách
	Xã Văn Phú	Con	4.260				
4	**Sản lượng thịt hơi xuất chuồng**	**Tấn**	**15.000**	Đồng chí Trưởng phòng Kinh tế	Đồng chí Bí thư; Chủ tịch UBND các xã, phường	Đồng chí Chi cục trưởng Chi cục Thống kê	Đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách kinh tế
	Phường Yên Thịnh	Tấn	362,3	Đồng chí Bí thư, Chủ tịch UBND các xã, phường	Đồng chí Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ phát triển nông nghiệp		
	Phường Yên Ninh	Tấn	388,5				
	Phường Minh Tân	Tấn	208,7				
	Phường Nguyễn Thái Học	Tấn	259,5				
	Phường Đồng Tâm	Tấn	256,7				
	Phường Nguyễn Phúc	Tấn	249,7				
	Phường Hồng Hà	Tấn	98,3				
	Phường Hợp Minh	Tấn	1.285,6				
	Phường Nam Cường	Tấn	1.391,8				
	Xã Minh Bảo	Tấn	1.718,5				
	Xã Tuy Lộc	Tấn	1.617,3				
	Xã Tân Thịnh	Tấn	1.513,6				
	Xã Âu Lâu	Tấn	1.791,2				
	[illegible]	Tấn	1.157,3				

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Mục tiêu phấn đấu của thành phố đến năm 2025	Lãnh đạo cơ quan chịu trách nhiệm trực tiếp	Lãnh đạo cơ quan phối hợp	Lãnh đạo cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp báo cáo	Lãnh đạo thành phố phụ trách
	Xã Văn Phú	Tấn	2.701				
5	**Diện tích rừng trồng mới tập trung**	**Ha**	**350**	Đồng chí Trưởng phòng Kinh tế	Đồng chí Bí thư; Chủ tịch UBND các xã, phường	Đồng chí Chi cục trưởng Chi cục Thống kê	Đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách kinh tế
	Phường Yên Thịnh	Ha	10	Đồng chí Bí thư, Chủ tịch UBND các xã, phường	Đồng chí Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ phát triển nông nghiệp TP		
	Phường Yên Ninh	Ha	11				
	Phường Minh Tân	Ha	7				
	Phường Nguyễn Thái Học	Ha	0				
	Phường Đồng Tâm	Ha	1				
	Phường Nguyễn Phúc	Ha	0,5				
	Phường Hồng Hà	Ha	0				
	Phường Hợp Minh	Ha	55				
	Phường Nam Cường	Ha	13				
	Xã Minh Bảo	Ha	76				
	Xã Tuy Lộc	Ha	0				
	Xã Tân Thịnh	Ha	43				
	Xã Âu Lâu	Ha	70				
	Xã Giới Phiên	Ha	37				
	Xã Văn Phú	Ha	27				

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Mục tiêu phấn đấu của thành phố đến năm 2025	Lãnh đạo cơ quan chịu trách nhiệm trực tiếp	Lãnh đạo cơ quan phối hợp	Lãnh đạo cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp báo cáo	Lãnh đạo thành phố phụ trách
6	**Thành lập mới hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025**			Đồng chí Trưởng phòng Kinh tế	Đồng chí Chi cục trưởng Chi cục Thuế, Trưởng phòng Kinh tế; Bí thư, Chủ tịch UBND xã, phường	Đồng chí Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch TP	Đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách kinh tế
	Thành lập mới hợp tác xã	HTX	3				
	Thành lập mới tổ hợp tác	THT	5				
7	**Tỷ lệ che phủ rừng**	**%**	**37,6**	Đồng chí Trưởng phòng Kinh tế	Đồng chí Hạt trưởng Hạt kiểm lâm; Bí thư, Chủ tịch UBND xã, phường	Đồng chí Trưởng phòng Kinh tế	Đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách kinh tế

Phụ lục số 02

CHỈ TIÊU CHỦ YẾU THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN NGÀNH NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Kế hoạch hành động số 66 -KH/TU ngày 16/6/2021 của Thành ủy Yên Bái)

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	TỔNG SỐ	Các xã, phường															Lãnh đạo cơ quan chịu trách nhiệm trực tiếp	Lãnh đạo cơ quan phối hợp	Lãnh đạo cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp báo cáo	Lãnh đạo thành phố phụ trách
				Yên Thịnh	Yên Ninh	Minh Tân	Ng. Thái Học	Đồng Tâm	Nguyễn Phúc	Hồng Hà	Hợp Minh	Nam Cường	Minh Bảo	Tuy Lộc	Tân Thịnh	Âu Lâu	Giới Phiên	Văn Phú				
NĂM 2021																			Đồng chí Trưởng phòng Kinh tế	Đồng chí Bí thư; Chủ tịch UBND các xã, phường	Đồng chí Chi cục trưởng Chi cục Thống kê	Đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách kinh tế
1	Giá trị sản xuất nông, lâm, nghiệp, thủy sản năm 2021	Tỷ đồng	**560**	11,5	13,6	8,5	7,6	20,6	4,8	2,6	35	35	66	88	50	85	50	81,8	Đồng chí Bí thư, Chủ tịch UBND các xã, phường	Đồng chí Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ phát triển nông nghiệp		
2	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng năm 2021	Tấn	**12.550**	300,2	319,4	152,6	199,4	203,6	198,3	83,5	1.135,4	1.125,6	1.483,3	1.375,2	1.306,4	1.504	924,5	2.239				
3	Xây dựng nông thôn mới nâng cao đến năm 2021 (số lũy kế)	Xã	**3**										1	1		1				Các đồng chí thành viên BCĐ xây dựng Nông thôn mới		
	Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2021 (số lũy kế)	Xã	**2**										1	1								
4	Trồng rừng mới năm 2021	Ha	**310,0**	6,0	10	5					50,0	7	65		50	70	27,0	20		Đồng chí Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm TP		
NĂM 2022																			Đồng chí Trưởng phòng Kinh tế	Đồng chí Bí thư; Chủ tịch UBND các xã, phường	Đồng chí Chi cục trưởng Chi cục Thống kê	Đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách kinh tế
1	Giá trị sản xuất nông, lâm, nghiệp, thủy sản năm 2022	Tỷ đồng	**590**	11,7	14,9	10,7	8,9	21,6	6,3	3,2	37,8	41,1	69,9	91,8	50,7	84,6	51,4	85,4	Đồng chí Bí thư, Chủ tịch UBND các xã, phường	Đồng chí Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ phát triển nông nghiệp		
2	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng năm 2022	Tấn	**13.120**	310,2	332,4	161,6	211,7	211,2	206,4	86,5	1.165,4	1.196,6	1.551,3	1.428,2	1.368,4	1.565	990,5	2.335				
3	Xây dựng nông thôn mới nâng cao đến năm 2022 (số lũy kế)	Xã	**4**										1	1		1		1		Các đồng chí thành viên BCĐ xây dựng Nông thôn mới		
	Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2022 (số lũy kế)	Xã	**2**										1	1								
4	Trồng rừng mới năm 2022	Ha	**320,0**	7,0	11	6					51,0	8	66		51	71	28,0	21		Đồng chí Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm TP		

NĂM 2023																			Đồng chí Trưởng phòng Kinh tế	Đồng chí Bí thư; Chủ tịch UBND các xã, phường	Đồng chí Chi cục trưởng Chi cục Thống kê	Đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách kinh tế
1	Giá trị sản xuất nông, lâm, nghiệp, thủy sản năm 2023	Tỷ đồng	**625**	12,3	15,6	11,9	9,4	22,3	6,9	3,8	40,5	44,9	73,5	97,3	54,1	88,3	53,5	90,7	Đồng chí Bí thư, Chủ tịch UBND các xã, phường	Đồng chí Đồng chí Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ phát triển nông nghiệp		
2	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng năm 2023	Tấn	**13.720**	331,2	354,4	180,6	230,7	227,2	224,4	89,5	1.185,4	1.245,6	1.591,3	1.479,2	1.417,4	1.626	1.070,5	2.467				
3	Xây dựng nông thôn mới nâng cao đến năm 2023 (số lũy kế)	Xã	**5**										1	1	1	1		1		Các đồng chí thành viên BCĐ xây dựng Nông thôn mới		
	Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2023 (số lũy kế)	Xã	**2**										1	1								
4	Trồng rừng mới năm 2023	Ha	**330**	8,0	12	7					52,0	9	67		52	72	29,0	22		Đồng chí Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm TP		
NĂM 2024																			Đồng chí Trưởng phòng Kinh tế	Đồng chí Bí thư; Chủ tịch UBND các xã, phường	Đồng chí Chi cục trưởng Chi cục Thống kê	Đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách kinh tế
1	Giá trị sản xuất nông, lâm, nghiệp, thủy sản năm 2024	Tỷ đồng	**660**	12,9	16,3	12,4	10	23,1	7,6	4,8	42,3	46,9	75,6	102,5	60,3	92,4	56,9	96	Đồng chí Bí thư, Chủ tịch UBND các xã, phường	Đồng chí Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ phát triển nông nghiệp		
2	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng năm 2024	Tấn	**14350**	350,2	369,4	195,2	246,7	241,7	233,6	92,1	1.252,2	1.315,2	1.641,5	1.546,8	1.471,3	1.691	1.115,0	2.588				
3	Xây dựng nông thôn mới nâng cao đến năm 2024 (số lũy kế)	Xã	**5**										1	1	1	1		1		Các đồng chí thành viên BCĐ xây dựng Nông thôn mới		
	Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2024 (số lũy kế)	Xã	**3**										1	1		1						
4	Trồng rừng mới năm 2024	Ha	**340,0**	9,0	13	8					53,0	10	68		53	73	30,0	23		Hạt Kiểm Lâm		
NĂM 2025																			Đồng chí Trưởng phòng Kinh tế	Đồng chí Bí thư; Chủ tịch UBND các xã, phường	Đồng chí Chi cục trưởng Chi cục Thống kê	Đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách kinh tế
1	Giá trị sản xuất nông, lâm, nghiệp, thủy sản năm 2025	Tỷ đồng	**700**	13,5	16,7	12,7	10,2	23,3	7,9	5,1	45,2	50,2	80,1	106,5	64	97,4	60,7	106,5	Đồng chí Bí thư, Chủ tịch UBND các xã, phường	Đồng chí Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ phát triển nông nghiệp		
2	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng năm 2025	Tấn	**15000**	362,3	388,5	208,7	259,5	256,7	249,7	98,3	1.285,6	1.391,8	1.718,5	1.617,3	1.513,6	1.791	1.157,3	2.701				
3	Xây dựng nông thôn mới nâng cao đến năm 2025 (số lũy kế)	Xã	**5**										1	1	1	1		1		Các đồng chí thành viên BCĐ xây dựng Nông thôn mới		
	Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2025 (số lũy kế)	Xã	**3**										1	1		1						
4	Trồng rừng mới năm 2025	Ha	**350**	7,0	12,4	7,9	0,0	1,2	0,6	0,0	56,0	13,9	74,7	0,2	38,5	73,5	35,0	29,2		Đồng chí Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm TP		